

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 74
CÁC LỚP LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG & TRUNG CẤP VĂN BẰNG 2 - KHOÁ HỌC 2023 - 2025
(Lịch học từ ngày 14/06/2025 đến 15/06/2025)

HỆ ĐÀO TẠO	LỚP	Sĩ số	HỌC KỲ	THỨ	NGÀY	BUỔI	GHÉP LỚP (Nếu có)	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
Liên thông Cao đẳng (Khóa học 2023 -2025)	23LT.DU.8	18	IV	7	14/6/2025	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	TH	30	8	4		DS. CK1. Nhanh	P. B2.2	
	23LT.DU.8	18	IV	7	14/6/2025	Chiều		Quản lý tồn trữ thuốc	TH	30	12	4		DS. CK1. Nhanh	P. B2.2	
	23LT.DU.8	18	IV	CN	15/6/2025	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	TH	30	16	4		DS. CK1. Nhanh	P. B2.2	
	23LT.DU.8	18	IV	CN	15/6/2025	Chiều		Quản lý tồn trữ thuốc	TH	30	20	4		DS. CK1. Nhanh	P. B2.2	
	23LT.ĐD.6	13	IV	7	14/6/2025	Sáng		Quản lý Điều dưỡng	TH	30	8	4		ThS. Sang	P. B2.6	
	23LT.ĐD.6	13	IV	7	14/6/2025	Chiều		Quản lý Điều dưỡng	TH	30	12	4		TS. Thuyên	P. B2.6	
	23LT.ĐD.6	13	IV	CN	15/6/2025	Sáng		Quản lý Điều dưỡng	TH	30	16	4		ThS. Sang	P. B2.6	
	23LT.ĐD.6	13	IV	CN	15/6/2025	Chiều		Quản lý Điều dưỡng	TH	30	20	4		TS. Thuyên	P. B2.6	
	23LT.HS.5	7	IV	7	14/6/2025	Sáng		Chăm sóc sức khỏe sinh sản tuổi mãn kinh	TTLS	45	23	5		CK1. DDPS Minh Lộc		MHTC
	23LT.HS.5	7	IV	7	14/6/2025	Chiều		Chăm sóc sức khỏe sinh sản tuổi mãn kinh	TTLS	45	27	4		CK1. DDPS Minh Lộc		MHTC
	23LT.HS.5	7	IV	CN	15/6/2025	Sáng		Chăm sóc sức khỏe sinh sản tuổi mãn kinh	TTLS	45	32	5		CK1. DDPS Minh Lộc		MHTC
	23LT.HS.5	7	IV	CN	15/6/2025	Chiều		Chăm sóc sức khỏe sinh sản tuổi mãn kinh	TTLS	45	36	4		CK1. DDPS Minh Lộc		MHTC

HỆ ĐÀO TẠO	LỚP	SỈ SỐ	HỌC KỲ	THỨ	NGÀY	BUỔI	GHÉP LỚP (Nếu có)	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
	23LT.XN.4	14	III	7	14/6/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 2	TTLS	90	23	5		ThS. Quỳnh		BV ĐK tỉnh KH
	23LT.XN.4	14	III	7	14/6/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 2	TTLS	90	27	4		ThS. Quỳnh		BV ĐK tỉnh KH
	23LT.XN.4	14	III	CN	15/6/2025	Sáng		Thực hành Xét nghiệm 2	TTLS	90	32	5		ThS. Quỳnh		BV ĐK tỉnh KH
	23LT.XN.4	14	III	CN	15/6/2025	Chiều		Thực hành Xét nghiệm 2	TTLS	90	36	4		ThS. Quỳnh		BV ĐK tỉnh KH
TC Văn bằng 2 (Khóa học 2023 -2025)	23VB.YHCT.5AB	18		7	14/6/2025	Sáng		TT LS Bệnh học YHCT II	TTLS	90	5	5		TS. Tùng		BV YHCT&P HCN
	23VB.YHCT.5AB	18		7	14/6/2025	Chiều		TT LS Bệnh học YHCT II	TTLS	90	10	5		TS. Tùng		BV YHCT&P HCN
	23VB.YHCT.5AB	18		CN	15/6/2025	Sáng		TT LS Bệnh học YHCT II	TTLS	90	15	5		TS. Tùng		BV YHCT&P HCN
	23VB.YHCT.5AB	18		CN	15/6/2025	Chiều		TT LS Bệnh học YHCT II	TTLS	90	20	5		TS. Tùng		BV YHCT&P HCN